

Số: 175/2019/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 26 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn : Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ : Khu 3, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Duy Kh, sinh năm 1986

Địa chỉ : Khu 3, thị trấn T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Trần Duy Kh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Duy Kh thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Duy Kh có 02 con chung là Trần Thị Thanh N, sinh ngày 25/01/2006 và Trần Phương L, sinh ngày 08/7/2013.

Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả cháu Trần Thị Thanh N (Phù hợp với

nguyện vọng của cháu) và cháu Trần Phương L, anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi cháu 1.500.000đ , cả 2 cháu là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị T và anh Trần Duy Kh thỏa thuận: Chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ, trả lại cho chị T 150.000đ theo biên lai thu số 0004653 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Anh Kh phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị Phạm Thị T và anh Trần Duy Kh
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thanh Tuấn